

Số: /2026/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày

tháng

năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 6142/TTr-CAT-PC08 ngày 04 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 6 Điều 35 và khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xe thô sơ bao gồm:

a) Xe đạp là xe có ít nhất hai bánh và vận hành do sức người thông qua bàn đạp hoặc tay quay;

b) Xe đạp máy, gồm cả xe đạp điện, là xe đạp có trợ lực từ động cơ, nguồn động lực từ động cơ bị ngắt khi người lái xe dừng đạp hoặc khi xe đạt tới tốc độ 25 km/h;

c) Xe xích lô;

d) Xe lăn dùng cho người khuyết tật;

đ) Xe vật nuôi kéo;

e) Xe tương tự các loại xe theo quy định tại khoản này.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở người, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30 km/h, số người cho phép chở tối đa 15 người (không kể người lái xe).

3. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở hàng, có phần động cơ và thùng lắp trên cùng một khung xe, có tối đa hai hàng ghế và chở tối đa 05 người (không kể người lái xe), vận tốc thiết kế không lớn hơn 60 km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550 kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15kW.

Điều 4. Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe thô sơ được hoạt động trên tất cả các tuyến đường bộ, trừ đường cao tốc, các tuyến đường, đoạn đường cấm hoặc có hạn chế tốc độ.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ chỉ tổ chức hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông.

3. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được tổ chức hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 30 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông; tuyến đường bộ bố trí tách riêng phần đường, làn đường dành riêng cho phương tiện tham gia giao thông này mà phần đường, làn đường đó không tổ chức giao thông cho các phương tiện không cùng tốc độ tối đa với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; các tuyến đường nội bộ quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật số 35/2024/QH15.

Điều 5. Quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe bốn bánh có gắn động cơ hoạt động vận chuyển hành khách chỉ tổ chức hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 30 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông; tuyến đường bộ bố trí tách riêng phần đường, làn đường dành riêng cho phương tiện tham gia giao thông này mà phần đường, làn đường đó không tổ chức giao thông cho các phương tiện không cùng tốc độ tối đa với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; các tuyến đường nội bộ quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật số 35/2024/QH15.

2. Xe bốn bánh có gắn động cơ hoạt động vận chuyển hàng hóa chỉ tổ chức hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông.

3. Xe bốn bánh có gắn động cơ hoạt động vận chuyển hành khách và hoạt động vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động 24 giờ trong ngày, trên các tuyến đường theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Chia sẻ thông tin về xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ để Sở Xây dựng phối hợp quản lý theo quy định.

2. Sở Xây dựng hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quyết định này; tổ chức nắm tình hình, kiến nghị xử lý các vi phạm về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức quản lý phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn xã, phường theo thẩm quyền.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Công an (Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Tường}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Văn Hoàn